

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2026/DS-PT

Ngày: 30 - 3 -2026

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tôn

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở 1 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2026/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026, về việc “*Tranh chấp hui*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2025/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 716/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1969.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Bích T: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Trà Thị T1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H có mặt; Bà T1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Bích T trình bày:

Bà T là tổ trưởng tổ hùn vốn xoay vòng (gọi là hụi), bà Trà Thị T1 là hụi viên có tham gia 02 dây hụi như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi tháng loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2021 âl, gồm 31 phần, bà T1 tham gia 02 phần:

+ Phần 1: Bà The hốt ngày 10/10/2021 âl, bà T1 đã đóng hụi chết được 16 lần, còn nợ lại 12 lần hụi chết, với số tiền 24.000.000 đồng.

+ Phần 2: Bà The hốt ngày 10/7/2022 âl, bà T1 đã đóng hụi chết được 09 lần, còn nợ lại 12 lần hụi chết, với số tiền 24.000.000 đồng.

Hiện dây hụi đã mãn ngày 10/4/2024 âl, bà T1 còn nợ bà T 48.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi tháng loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 20/12/2021 âl, gồm 31 phần, bà T1 tham gia 01 phần. Bà T1 đã hốt ngày 20/4/2022 âl, bà T1 đã đóng hụi chết được 14 lần, còn nợ lại 12 lần hụi chết, với số tiền 24.000.000 đồng. Hiện dây hụi đã mãn ngày 20/5/2024 âl.

Tổng cộng bà T1 còn nợ bà T số tiền hụi 72.000.000 đồng, bà T1 hốt hụi để mua gà vịt, phục vụ kinh tế gia đình, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả số tiền trên, bà T1 hứa trả dần nhưng đến nay cố tình né tránh không trả tiền hụi còn nợ.

Nay bà T yêu cầu bà T1 trả số tiền nợ của 02 dây hụi đã mãn 72.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Trà Thị T1 trình bày:

Bà T1 có chơi hụi tháng của bà Bùi Thị Bích T vào khoảng năm 2018 - 2019, loại hụi 2.000.000 đồng, lâu quá không nhớ bao nhiêu phần, hụi đã mãn giấy tờ không còn giữ, khi hốt hụi có ký giấy biên nhận, khi đóng hụi chết không có ký sổ, không còn nợ tiền hụi, bà T thiếu tiền hụi nhiều người rồi bỏ đi. Bà T1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại Quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2025/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Bích T đại diện ủy quyền chị Nguyễn Thị Thảo T2 yêu cầu bà Trà Thị T1 trả số tiền nợ hụi 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

2. Về án phí:

Bà Bùi Thị Bích T phải nộp 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 0000486, ngày 22/7/2025 của Phòng Thi hành án dân khu vực 10 - Đồng Tháp, bà T phải nộp thêm 1.800.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 28/10/2025, bà Bùi Thị Bích T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2025/DS-ST ngày 21/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Huỳnh Văn H là người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Bích T trình bày: Vẫn giữ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Bích T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2025/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Bích T nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai chỉ có ông H có mặt; Bà T1 có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hội” thụ lý giải quyết phù hợp khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Bùi Thị Bích T yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền hội của 02 dây hội còn nợ 72.000.000 đồng.

Bà T trình bày là tổ trưởng tổ hùn vốn xoay vòng, bà T1 tham gia 02 dây hội. Dây hội thứ nhất: Hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2021 à,

bà T1 tham gia 02 phần, ngày 10/12/2021 âl bà T1 hốt một phần, còn nợ 24.000.000 đồng và ngày 10/7/2022 âl bà T1 hốt tiếp phần còn lại, còn nợ 24.000.000 đồng, dây hui này mẫn vào ngày 10/4/2024 âl; dây hui thứ hai: Hui tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 20/12/2021 âl, bà T1 tham gia 01 phần, ngày 20/4/2022 âl bà T1 hốt hui, còn nợ 24.000.000 đồng, dây hui này mẫn vào ngày 20/5/2024 âl. Tổng cộng bà T1 còn nợ 72.000.000 đồng.

Theo các sổ hui, danh sách hui viên ngày 10/10/2021 âl và ngày 20/12/2021 âl bà Thủy cung C thể hiện tên “The chợ”, dây hui mở ngày 10/10/2021 âl thì “The chợ” hốt vào ngày 10/12/2021, ngày 10/7/2022 và dây hui ngày 20/12/2021 âl hốt vào ngày 20/4/2024, không được bà T1 thừa nhận và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ giao số tiền hốt các phần hui cho bà T1.

Bà T1 cho rằng có chơi hui tháng của bà T vào khoảng năm 2018-2019, không còn nợ tiền hui của bà T và hui đã kết thúc, bà T cho rằng bà T1 có ký tên biên nhận ngày 10/5/2023 nợ 72.600.000 đồng, biên nhận thể hiện “Tôi có hốt hui của em Bùi Thị Bích T còn nợ với số tiền là 72.600.000 đồng” mâu thuẫn với lời trình bày bà T1 còn nợ số tiền của 02 dây hui 72.000.000 đồng, dây hui thứ nhất mẫn hui ngày 10/4/2024 âl và dây hui thứ hai mẫn hui ngày 20/5/2024 âl, trong khi biên nhận lập ngày 10/5/2023 trước khi mẫn hui khoảng 01 năm và biên nhận chỗ ký tên lại ghi “Người mượn Tiền” và tẩy xóa chữ “Hốt hui”, “Nợ với số”, việc tẩy xóa không có xác nhận của bà T1, nên không đảm bảo tính khách quan là chứng cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H là người đại diện theo ủy quyền của bà T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà T là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà T là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bà T là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2025/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà T không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bà Bùi Thị Bích T.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2025/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Bích T yêu cầu bà Trà Thị T1 trả số tiền nợ hui 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Bích T phải chịu 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 0000486, ngày 22/7/2025 của Phòng Thi hành án dân khu vực 10 - Đồng Tháp. Bà T phải nộp thêm 1.800.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006242, ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KT - TT & THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 10 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đồng Tháp;
- Đường sự;
- Lưu: VT, THC, HSVA (Quốc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Chí Dũng